

Việt Trì, ngày 15 tháng 7 năm 2022

Số: 199/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 177/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Ngọc A**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số nhà 1x, khu 4, phường T, thành phố V.T, tỉnh P.T.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Duy T**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số nhà 1x, khu 4, phường T, thành phố V.T, tỉnh P.T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Ngọc A và anh Nguyễn Duy T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về con chung:** Chị Lê Ngọc A và anh Nguyễn Duy T thống nhất xác nhận: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 2x/9/2017.

Khi ly hôn, chị A anh T thoả thuận: Giao chị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Minh N. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị A không yêu cầu.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản

trở

**Về tài sản chung, về nợ chung và công sức đóng góp:** Chị Lê Ngọc A và anh Nguyễn Duy T xác nhận vợ chồng không có và không đề nghị Tòa án giải quyết.

**Về án phí ly hôn:** Chị Lê Ngọc A tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị A đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: AA/2020/0009790 ngày 29/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì. Hoàn trả lại cho chị A 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND TP Việt Trì;
- UBND phường T, T.P V.T  
(Nơi ĐKKH);
- Chi cục thi hành án dân sự T.P Việt Trì;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*Đã ký*

**Nguyễn Thị Phương Hoa**